

Ngày 30/06/2025	2,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.1%	5.5%	12.7%

	Q2/25	
ROE	29.6%	+/- YoY ▲ 40.7%

	Q2/25		
DT thuần	162	QoQ ▲ 9.00 ▲ 5.9%	YoY ▼ 166 ▼ 50.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	315	YoY ▼ 280 ▼ 47.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	76.3	QoQ ▼ 1.70 ▼ 2.1%	YoY ▼ 8.20 ▼ 9.7%
	tỷ VNĐ		

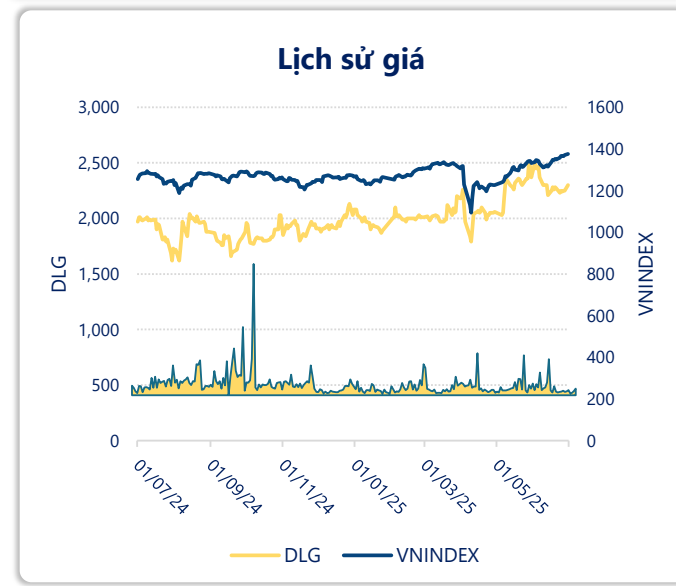
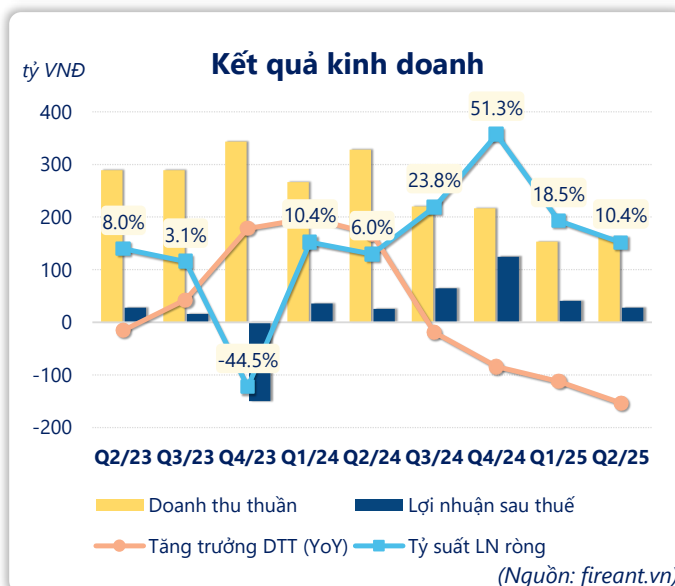
	6T 2025	
LN gộp	154	
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	40.7	QoQ ▼ 8.60 ▼ 17.5%	YoY ▼ 9.10 ▼ 18.3%
	tỷ VNĐ		

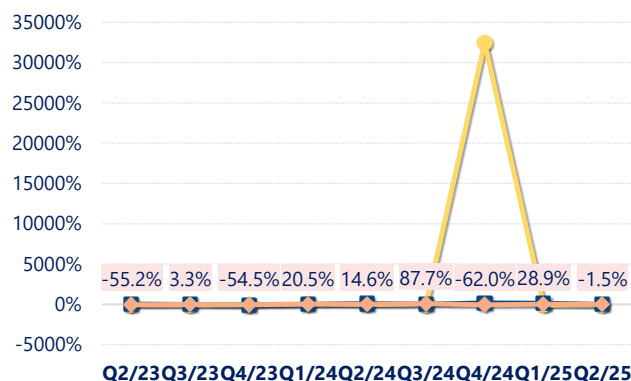
	6T 2025	
LN thuần	90.0	YoY ▼ 2.30 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	27.9	QoQ ▼ 13.2 ▼ 32.1%	YoY ▲ 2.40 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	69.0	YoY ▲ 8.00 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	



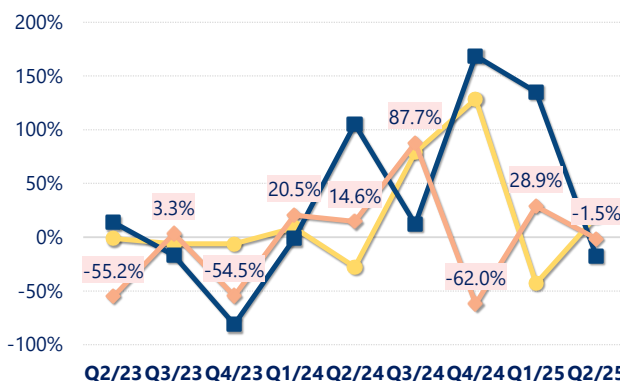
Tăng trưởng lợi nhuận



— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

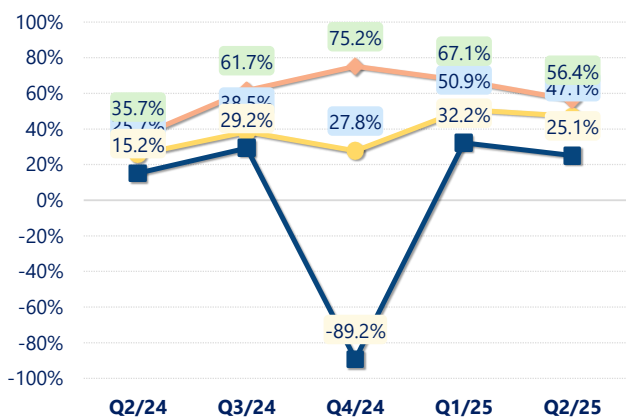
Tăng trưởng chi phí



— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

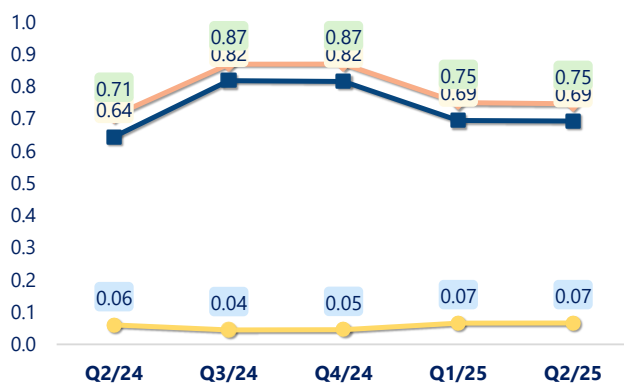
Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

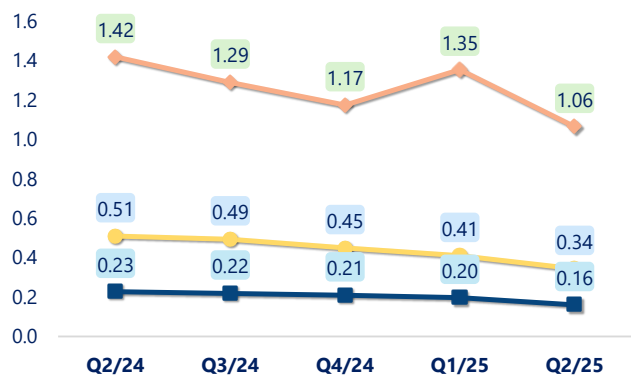
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

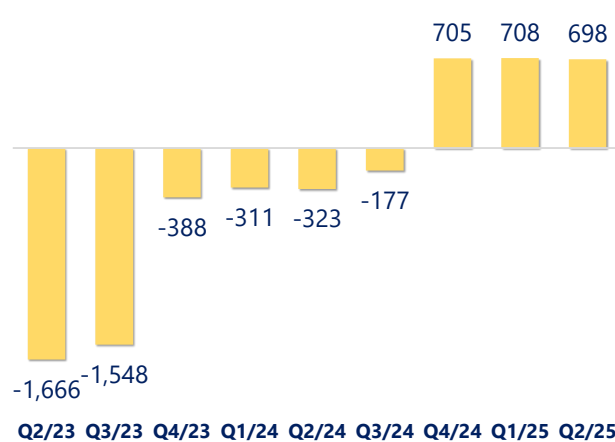
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	162	328	-50.6%	315	595	-47.0%
Giá vốn hàng bán	85.7	244	-64.9%	161	441	-63.5%
Lợi nhuận gộp	76.3	84.5	-9.7%	154	154	0.4%
Doanh thu HĐTC	12.7	56.7	-77.7%	54.3	108	-49.9%
Chi phí TC	66.2	84.1	-21.3%	125	152	-17.4%
Chi phí lãi vay	57.6	75.0	-23.2%	117	151	-23.0%
LN trong công ty LKLD	-0.20	-0.25	18.7%	-0.15	-0.16	6.6%
Chi phí bán hàng	0.02	2.76	-99.1%	0.05	5.17	-99.1%
Chi phí QLDN	-18.1	4.28	-524%	-6.82	12.9	-153%
LN thuần từ HĐKD	40.7	49.8	-18.3%	90.0	92.3	-2.5%
Lợi nhuận khác	-7.03	-7.58	7.3%	-12.7	-9.70	-30.4%
LN trước thuế	33.7	42.2	-20.2%	77.3	82.6	-6.3%
Lợi nhuận sau thuế	27.9	25.5	9.4%	69.0	61.0	13.0%
LNST của CĐ cty mẹ	16.8	19.6	-14.2%	45.2	47.2	-4.3%

(Nguồn: fireant.vn)

